

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạc Văn K**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn N, xã N, huyện L; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố: Mạc Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2010, hiện đang ở với mẹ (chị Oanh); Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2000/HSST ngày 28/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Mạc Văn K 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 31/8/2002 được đặc xá tha tù trở về địa phương, đến năm 2004 K chấp hành xong khoản án phí 50.000đ. Tính đến ngày phạm tội 16/12/2020, K đã được xóa án tích.

Bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú từ đầu đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Trú quán: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mạc Văn T1, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Mạc Văn H, sinh năm 1962 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1939 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú quán: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2020, Mạc Văn K, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã N, huyện L, đi bộ từ nhà đến nhà anh Mạc Văn T1, sinh năm 1995 ở cùng thôn. Khi đến nơi thấy anh T1 đang làm (khung cửa nhuôm) K có đứng nói chuyện với anh T1 một lúc, rồi đi vào khu vực phía bên trong, vào phòng ngủ, xong quay ra thấy cửa bếp của gia đình anh T1 khép - đóng, quan sát thấy có người ở bên trong bếp, vì khi thấy K đến, thì chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 là vợ của anh T1 không muốn gặp, tiếp xúc với K, nên chị T đóng cửa bếp và dùng tay giữ cánh cửa, bởi trước đó khoảng một tháng chị T đã bị K dùng tay đánh vào đầu, với lý do K cho rằng chị T sử dụng điện thoại di động phóng điện vào người K, do thương tích không đáng kể nên chị T không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào và cũng không trình báo với cơ quan Công an. Thấy vậy K tiến lại gần dùng tay phải giật, mở cửa bếp bung ra, thấy chị T ở trong bếp, K liền dùng tay phải túm giữ cổ áo, tay trái dơ lên tát vào mặt chị T, bị K tấn công, chị T dơ 02 tay lên đỡ, trong khi tay trái chị T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại GALAXYA6 màu đen, lúc này K buông tay phải túm cổ áo ra để giật, chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị T, thì chị T túm, giữ lại và hô hoán, anh T1 liền chạy vào ôm giữ K để chị T tẩu thoát ra ngoài. Lúc này anh T1 và K giằng co nhau, sau đó anh T1 đẩy K ra ngoài cửa, rồi K cầm chiếc điện thoại đi về nhà mình, cùng lúc đó bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1939 là mẹ đẻ của Mạc Văn K đến đó, thấy anh Mạc Văn T1 đang giằng co với K, rồi anh T1 buông K ra, thì thấy trên tay Mạc Văn K vẫn đang cầm 01 chiếc điện thoại di động màu đen, rồi K mang chiếc điện thoại di động đó về nhà mình. Biết việc K chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị T, bà Lộc đã đi tìm gặp để báo với anh Mạc Văn H, sinh năm 1962 ở cùng thôn, là anh trai của K đến nhà, lấy chiếc điện thoại mà K đã chiếm đoạt của chị T để mang trả lại cho chủ sở hữu vào khoảng 09 giờ cùng ngày. Ngay sau khi sự việc xảy ra chị Nguyễn Thị T đã làm đơn gửi Công an xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn và cơ quan chức năng, đề nghị giải quyết, xử lý Mạc Văn K theo pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tạm giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG loại GALAXYA6, số kiểu máy SM - A600G/DS số Seri: RS8K84F4FSR, màu đen có gắn 01 thẻ sim Viettel, được niêm phong vào phong bì thư.

Ngày 06/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc: Hiện trường được xác định là khu vực thềm và sân trước cửa bếp của gia đình anh Mạc Văn T1 thuộc thôn N, xã N, huyện L.

Ngày 25/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, ra Yêu cầu định giá tài sản số 43/CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, để xác định trị giá chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY A6 của chị T tại thời điểm bị chiếm đoạt. Ngày 26/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn có kết luận định giá số 40/KL-HĐ gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, xác định chiếc điện thoại trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 2.240.000đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong quá trình xác minh, điều tra vụ án, qua tiếp xúc, làm việc cho thấy Mạc Văn K khai báo có biểu hiện không bình thường.

Ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an - huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 93 gửi Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định đối với Mạc Văn K có bị bệnh tâm thần hoặc bệnh lý gì không? Khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Mạc Văn K như thế nào?

Ngày 22/4/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc có Kết luận số 34/KLG. Kết luận: Mạc Văn K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang bị rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/12/2020 Mạc Văn K bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Mạc Văn K bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 16/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho bị can K nhận dạng chiếc điện thoại mà K đã chiếm đoạt của chị T. Kết quả K đã nhận dạng tốt và đúng chiếc điện thoại trên.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho bị can Mạc Văn K, người bị hại chị Nguyễn Thị T và người liên quan anh Mạc Văn T1 thực nghiệm điều tra theo lời khai. Kết quả Mạc Văn K, chị Nguyễn Thị T, anh Mạc Văn T1, thực diễn lại hoàn toàn phù hợp với những lời khai của họ.

Ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng số 31/CSĐT và trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu samsung galaxy A6, màu đen cho chị Nguyễn Thị T. Chị không có yêu cầu K phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-LN, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Mạc Văn K về hành vi phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi, luận tội bị cáo Mạc Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu là không oan sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai, đơn trình báo của chị Nguyễn Thị T là bị hại; lời khai của anh Mạc Văn T1, ông Mạc Văn H và Nguyễn Thị L là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều phù hợp với lời khai của bị cáo. Bị cáo, bị hại, những người liên quan đều không khiếu nại đối với các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mạc Văn K phạm tội “Cướp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mạc Văn K với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Bị cáo Mạc Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Mạc Văn K, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như tại phiên tòa này đều không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Nội dung vụ án: Xét lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Mạc Văn K tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị T là bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các bản ảnh xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án, biên bản thực nghiệm điều tra và tang vật chứng của vụ án đã được thu giữ đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2020, Mạc Văn K, đi bộ từ nhà đến nhà anh Mạc Văn T1 ở cùng thôn. Khi đến K thấy anh T1 đang làm (khung cửa nhôm), K đứng nói chuyện với anh T1 một lúc, rồi đi vào khu vực phía bên trong, vào phòng ngủ của nhà anh T1, xong quay ra thấy cửa bếp của gia đình anh T1 khép, đóng, quan sát thấy có người ở bên trong bếp. Thấy vậy K tiến lại gần dùng tay phải giật, mở cửa bếp bung ra, thấy chị T ở trong bếp, K liền dùng tay phải túm giữ cổ áo, tay trái dơ lên tát vào mặt chị T, bị K tấn công, chị T giơ hai tay lên đỡ, trong khi tay trái chị T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại GALAXYA6 màu đen, K buông tay phải túm cổ áo ra để giật chiếc điện thoại trên tay của chị T, chị T túm, giữ lại và hô hán, anh T1 (là chồng của chị T) liền chạy vào ôm giữ K để chị T tẩu thoát ra ngoài. K cầm chiếc điện thoại trên tay đi về nhà, ngay sau đó chị T đã trình báo, cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc điện thoại trên đối với K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ, ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn, xác định chiếc điện thoại trên của chị T bị K chiếm đoạt có trị giá là 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận số 34/KLG, ngày 22/4/202 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc; Kết luận: Mạc Văn K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang bị rối loạn loạn thần do rượu - F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/12/2020 Mạc Văn K bị bệnh rối loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Mạc Văn K bị bệnh rối loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Mạc Văn K đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh ở địa phương xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên phải có một hình phạt thật nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mạc Văn K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lại Văn Lục tỏ thái khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân thì thấy: Bị cáo Mạc Văn K có nhân thân xấu, nhưng đã được xóa án tích cụ thể như: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2000/HSST ngày 28/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt K 05 (Năm) năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1999, đến ngày 31/8/2002 được đặc xá tha tù trở về địa phương, năm 2004 K chấp hành xong khoản án phí 50.000đ.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy trường hợp bị cáo Mạc Văn K chưa cần phạt tiền bổ sung.

[5] Bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu đề nghị, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu samsung galaxy A6, màu đen, xác định là của cho chị Nguyễn Thị T. Ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã trả lại chị T chiếc điện thoại trên, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Bị cáo Mạc Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Mạc Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Mạc Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS; HS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Khúc Văn Bằng